

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 132/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

- Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX (địa bàn Lai Châu); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục KTVB và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: V1;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt1, Kt8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Trọng Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Chương II HÌNH THỨC HỖ TRỢ, MỨC HỖ TRỢ

Điều 3. Hình thức hỗ trợ và mức hỗ trợ

1. Hình thức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng tiền một phần vốn đầu tư xây dựng công trình, phần còn lại được huy động từ sự đóng góp của người dân và các nguồn vốn hợp pháp khác, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng thực hiện trên địa bàn (thôn, bản, tổ dân phố) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).

b) Hỗ trợ một phần vốn: Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn (thôn, bản, tổ dân phố) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhưng không thuộc vùng đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn đầu tư; đồng thời, khuyến khích huy động tối đa sự tham gia, đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Chương III **QUẢN LÝ, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN**

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán phải đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, tiết kiệm, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí, đúng quy định về quản lý vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Chủ đầu tư (Phòng chuyên môn được giao thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hoặc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã) tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư (Ban Phát triển thôn) và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng công trình.

3. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ vào hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng theo quy định hiện hành.

4. Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ bảng xác định giá trị công việc hoàn thành. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được phê duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc.

5. Cơ quan kiểm soát, thanh toán có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định cho dự án khi có đủ điều kiện thanh toán, hồ sơ thanh toán theo quy định.

Điều 5. Lập kế hoạch, phân bổ, nhập kế hoạch vốn đầu tư

1. Lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng thực hiện xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

2. Phân bổ vốn hàng năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng thực hiện xây dựng công trình theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

3. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm nhập kế hoạch vốn đầu tư (trong trường hợp xã chưa tổ chức nhập) trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) theo hướng dẫn tại Thông tư 132/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

Điều 6. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán

Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn cơ chế giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban Phát triển thôn (nhà thầu thi công) làm đầu mối triển khai thực hiện dự án, ký hợp đồng xây dựng với người dân trực tiếp tham gia thi công xây dựng công trình.

1. Chủ đầu tư mở tài khoản để thanh toán thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và của Bộ Tài chính về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2. Hồ sơ, tài liệu của dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

3. Tạm ứng vốn thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

4. Hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành

a) Đối với khối lượng công việc hoàn thành thực hiện thông qua hợp đồng, thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

b) Đối với khối lượng công việc hoàn thành thực hiện không thông qua hợp đồng, thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

Điều 7. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định danh mục loại dự án đặc thù giao cho cộng đồng tự thực hiện khi hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng phải được quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng quy định về quản lý tài chính hiện hành.

2. Lập báo cáo quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán

a) Hồ sơ trình thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền phê duyệt vốn đầu tư dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

c) Cơ quan chủ trì thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

d) Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, được bổ sung tại Điều 58 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

e) Quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

f) Thời gian lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

3. Đối với công trình có đóng góp của người dân bằng hiện vật

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật hỗ trợ, mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng hiện vật được bàn giao.

b) Giá trị của hiện vật phải được quy đổi ra tiền và tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư, lồng ghép, giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các thành viên của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phân bổ vốn đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng và mức hỗ trợ theo quy định.

b) Thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Quyết định phê duyệt dự án và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

e) Kiện toàn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã; Ban Giám sát đầu tư cộng đồng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (Phòng chuyên môn được giao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hoặc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã)

a) Phòng chuyên môn được giao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hoặc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; ký hợp đồng với Ban Phát triển thôn (nhà thầu thi công) để tổ chức thi công công trình, giám sát quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu, thanh toán đảm bảo đúng quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức huy động sự đóng góp của Nhân dân để thi công công trình. Tổng hợp, theo dõi chi tiết các khoản đóng góp của Nhân dân để xây dựng công trình.

c) Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình.

5. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Đề nghị Chủ đầu tư, các nhà thầu báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin làm rõ những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

b) Tổng hợp ý kiến của cộng đồng, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, các báo cáo của Chủ đầu tư và các nhà thầu, đề xuất các biện pháp giải quyết đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

c) Thông báo đến cộng đồng và các cơ quan liên quan biết về quyết định của cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

6. Đối với cộng đồng dân cư

a) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của mình theo đúng hợp đồng đã ký kết và các quy định của pháp luật.

b) Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại theo hợp đồng đã ký kết. Hoàn trả đầy đủ, kịp thời số vốn mà Chủ đầu tư đã chi trả vượt so với giá trị quyết toán được phê duyệt.

7. Kho bạc Nhà nước khu vực IX (địa bàn Lai Châu)

a) Tổ chức thực hiện việc kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này; xác nhận số vốn đã thanh toán, nhận xét tình hình thanh toán; quyết toán vốn đầu tư hằng năm cho từng dự án theo quy định về quyết toán ngân sách nhà nước.

b) Phối hợp với Chủ đầu tư thu hồi số vốn đã chi trả cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị vượt so với giá trị quyết toán được duyệt; đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với Chủ đầu tư giải quyết công nợ để hoàn thành việc thanh toán, tất toán tài khoản của các dự án đã phê duyệt quyết toán./.